

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2024/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh ngày: 10/06/1982;

Căn cước công dân số: 042182002902 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 13/4/2021

Nơi thường trú: **Tổ dân phố N, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh ngày: 23/5/1976;

Căn cước công dân số: 030076009888 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 22/4/2021

Nơi thường trú: **Tổ dân phố N, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**T** 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị H** và ông **Nguyễn Văn**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà **Trần Thị H** và ông **Nguyễn Văn T** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung **Nguyễn Minh Đ**, sinh ngày 07/8/2011 và **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh ngày 01/2/2010 cho bà **Trần Thị H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của bà **Trần Thị H** về việc không yêu cầu ông **Nguyễn Văn T** thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai ngăn cấm cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Trần Thị H** và ông **Nguyễn Văn T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận, bà **Trần Thị H** nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0008420 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh. Bà **Trần Thị H** được hoàn trả số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THAND thị xã Kỳ Anh
- UBND xã Iatô, huyện Iagrai, tỉnh Gia Lai;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đình Văn Tư**